

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông xã Cát Tài  
để đạt tiêu chí giao thông của xã nông thôn mới nâng cao năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 1026/STNMT-CCBVMT ngày 03/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông xã Cát Tài để đạt tiêu chí giao thông của xã nông thôn mới nâng cao năm 2024 của UBND xã Cát Tài;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông xã Cát Tài để đạt tiêu chí giao thông của xã nông thôn mới nâng cao năm 2024 đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 93/UBND ngày 13/5/2024 của UBND xã Cát Tài;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 577/TTr-STNMT ngày 23/5/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông xã Cát Tài để đạt tiêu chí giao thông của xã nông thôn mới nâng cao năm 2024 (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Cát Tài (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Tài;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**NÂNG CẤP, MỞ RỘNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG**  
**XÃ CÁT TÀI ĐỂ ĐẠT TIÊU CHÍ GIAO THÔNG CỦA**  
**XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            /            /2024 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông xã Cát Tài để đạt tiêu chí giao thông của xã nông thôn mới nâng cao năm 2024.
- Địa điểm thực hiện: xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND xã Cát Tài.
- Địa chỉ liên hệ: thôn Thái Thuận, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

**1.2. Phạm vi, quy mô**

- Phạm vi: Dự án gồm 4 tuyến đường:
  - + Tuyến 1: Từ ĐT.633 (Chợ Tam Thuộc) đến đường cạnh tranh nông nghiệp.
  - + Tuyến 2: Từ Cây số 6 đến đường cạnh tranh nông nghiệp (Đường chợ Gò muồng cũ).
  - + Tuyến 3: Từ cổng làng thôn Chánh Danh - ĐT.633 ngõ Trờ - đến cầu Ông Trờ.
  - + Tuyến 4: Từ trạm điện thôn Phú Hiệp đến giáp thôn Trung Chánh, xã Cát Minh.

- Quy mô: Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 4.734,95 m, kết cấu bê tông nhựa, bề rộng nền đường 6,5 m.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án: Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 4.734,95 m, kết cấu bê tông nhựa, bề rộng nền đường 6,5 m.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, hệ thống an toàn giao thông và cây xanh.

1.3.3. Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công của dự án: bố trí 02 lán trại với diện tích khoảng 750 m<sup>2</sup>, kho chứa vật tư, vật liệu của dự án với diện tích khoảng 06 m<sup>2</sup>.

1.3.4. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: bố trí 02 nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít, 04 thùng 240 lít để lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, các hồ lắng lọc nước thải phát sinh trong quá trình thi công.

1.3.5. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công công trình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 1.800 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; gây ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh,...

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 2,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường**

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với khối lượng khoảng 0,7 tấn. Thành phần chủ yếu là thực bì,...

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 154 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ phát sinh với khối lượng khoảng 1.039,2 m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là đất, bùn.

- Chất thải rắn từ phá dỡ các đoạn đường bê tông hư hỏng với khối lượng khoảng 217 m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là xà bần.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 34,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại

- Chất thải phải kiểm soát từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh với khối lượng khoảng 65 kg trong suốt quá trình thi công, Thành phần chủ yếu là giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại,...

- Chất thải từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 102 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, các loại dầu mỡ thải, dầu động cơ, hộp số,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung: Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải:

- Tác động từ hoạt động thi công gây nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, mất an toàn giao thông,...

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa gây tác động đến đời sống và sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự khu vực dự án.

- Việc hình thành dự án gây ảnh hưởng đến vấn đề tiêu thoát nước, ngập úng cục bộ, nguồn nước tưới nông nghiệp của người dân tại khu vực dự án.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng tối đa cho quá trình xây dựng (tưới ẩm, đập bụi bề mặt công trường, tưới ẩm nguyên vật liệu, rửa bánh xe).

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Đối với phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép; phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi đất, cát ra đường; hạn chế vận chuyển vào giờ cao điểm.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Lập kế hoạch thi công trước khi triển khai thi công xây dựng để hạn chế việc tập trung nhiều thiết bị thi công cùng một thời điểm; lập kế hoạch chi tiết vệ sinh mặt đường, ưu tiên vệ sinh vào ban đêm có sử dụng bạt che chắn đối với vị trí nhạy cảm, thông báo kế hoạch này trước 15 - 20 ngày cho chính quyền và người dân khu vực chủ động trong sinh hoạt và kinh doanh.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu: sử dụng bạt che chắn xung quanh đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường.

- + Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- + Thường xuyên phun nước tưới giảm bụi tại các khu vực thi công, tuyến đường vận chuyển đoạn qua khu dân cư với tần suất 2 lần/ngày.

#### 4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Tận dụng triệt để các nguyên vật liệu có thể tái chế, tái sử dụng (bao xi măng, plastic, sắt, thép, cốt pha bằng gỗ...). Phần chất thải xây dựng không thể tận dụng được sẽ thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

- Khối lượng đất bóc phong hóa được vận chuyển đổ tại khu đất Nà Đùi, thôn Thái Bình, xã Cát Tài và xà bần được vận chuyển đổ thải tại khu vực núi Bà, xã Cát Tài. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, hạn chế sa bồi, sạt lở và phục hồi môi trường bãi thải khi kết thúc đổ thải.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

##### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải

nguy hại.

- Thực hiện thu gom riêng chất thải nguy hại với chất thải phải kiểm soát và bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại có dán nhãn tại khu vực lán trại.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Yêu cầu các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu khi qua khu vực dân cư phải giảm tốc độ, không chở quá tải và hạn chế bóp còi vào giờ cao điểm.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

- Hoàn trả kênh mương chiếm dụng, thực hiện phương án vận hành tưới tiêu hồ Hồ Xoài hợp lý trong thời gian chiếm dụng tạm thời.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ: Lập phương án phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao

động: Xây dựng nội quy làm việc tại công trường, đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng: Thi công hoàn thành các hạng mục trước mùa mưa, thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để gây ngập úng.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ đầu tư**

### **5.1. Giám sát môi trường không khí**

- Vị trí giám sát:

+ Điểm đầu tuyến 2, tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục  $108^0$ , múi chiếu  $3^0$ ): X = 1.558.258; Y = 590.142.

+ Khu vực ngã 4, đoạn Trường Tiểu học Cát Tài, tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục  $108^0$ , múi chiếu  $3^0$ ): X = 1.561.034; Y = 592.657.

+ Khu vực tiếp giáp khu dân cư của tuyến 4, tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục  $108^0$ , múi chiếu  $3^0$ ): X = 1.561.442; Y = 593.611.

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, tiếng ồn.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

### **5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, khối lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường**

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công



xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.